Chương Trình Gia Đình Tự Túc Giấy Tính Toán

Bộ Gia Cư và Phát Triển Đô Thị Vụ Gia Cư Công Cộng và Người Bản Địa

Chấp nhận OMB Sồ 2577-0178 (hết hạn 07/31/2010)

Tín Dụng Tài Khoản Bảo Lãnh FSS

Tín dụng trong tài khoản bảo lãnh phải được xác định mỗi lần việc tái xem xét và xác định tạm thời được thực hiện sau ngày Hợp Đồng Tham Gia Chương Trình FSS bắt đầu có hiệu lực trong thời gian gia đình tham gia chương trình FSS.

	ais Ainh thom ais Churong Trình ESS	Ngày
Chủ gia đình tham gia Chương Trình FSS		Ngay
1.	Thu Nhập Hằng Năm hiện nay (Ghi lại số tiền từ dòng 7i trong mẫu đơn HUD-50058.)	1.
2.	Giới Hạn Thu Nhập Thấp Hơn Có Thể Được Áp Dụng (Ghi giới hạn thu nhập thấp hơn hiện nay cho khu vực nơi gia đình tham gia chương trình FSS đang cư ngụ.)	2.
3.	Thu Nhập Được Điều Chỉnh hiện nay (Ghi lại số tiền ở dòng 8y trong mẫu đơn HUD-50058.) Nếu số tiền ở dòng 3 lớn hơn số tiền ở dòng 2, gia đình này không đủ điều kiện đề được cấp tín dụng theo Chương Trình FSS.	3.
4.	Thu nhập do lao động được ghi trong dòng 1 (Cộng các khoản thu nhập có mã số B, M, F, HA, và W trong cột 7f của mẫu đơn HUD-50058.)	4.
5.	Thu nhập do lao động được ghi trong Thu Nhập Hằng Năm vào ngày Hợp Đồng Tham Gia Chương Trình FSS có hiệu lực. (Ghi lại số tiền trên hợp đồng tham gia.)	5.
6.	Số tăng trong thu nhập do lao động kể từ ngày Hợp Đồng Tham Gia Chương Trình FSS bắt đầu có hiệu lực. (Trừ dòng 5 khỏi dòng 4. Nếu số thành là âm, thì ghi số 0.)	6.
7.	Thu Nhập Hằng Năm hiện nay trừ bớt số tăng trong thu nhập do lao động kể từ ngày Hợp Đồng Tham Gia Chương Trình FSS bắt đầu có hiệu lực (Trừ dòng 6 khỏi dòng 1.)	7.
8.	30% của Thu Nhập Hằng Tháng Được Điều Chỉnh hiện nay (Lấy dòng 3 chia cho 40. Số tiền được tính toán phải bằng số tiền ghi ở dòng 9f của mẫu đơn HUD-50058.)	8.
9.	Thu Nhập Được Điều Chỉnh hiện nay trừ bớt số tăng trong thu nhập do lao động kể từ ngày Hợp Đồng Tham Gia Chương Trình FSS bắt đầu có hiệu lực. (Trừ dòng 6 khỏi dòng 3.)	9.
10.	30% của Thu Nhập Hằng Tháng Được Điều Chỉnh hiện nay trừ bớt số tăng trong thu nhập do lao động kể từ ngày Hợp Đồng Tham Gia FSS bắt đầu có hiệu lực. (Lấy dòng 9 chia cho 40)	10.
11.	10% của Thu Nhập Hằng Năm hiện nay trừ bớt số tăng trong thu nhập do lao động kể từ ngày Hợp Đồng Tham Gia Chương Trình FSS bắt đầu có hiệu lực. (Lấy dòng 7 chia cho 120)	11.
12.	Nếu có, ghi tiền trợ cấp thuê nhà (ghi lại số tiền ở dòng 9g của mẫu đơn HUD-50058) hay tiền thuê tối đa do chương trình gia cư công cộng đài thọ (ghi lại số tiền ở dòng 10c của mẫu đơn HUD-50058)	12.
13.	Số TTP căn cứ vào Thu Nhập Hằng Năm hiện nay trừ bớt số tăng trong thu nhập do lao động kể từ ngày Hợp Đồng Tham Gia FSS bắt đầu có hiệu lực. (Nếu có phiếu trả tiền lựa chọn nhà ở, ghi lại số tiền ở dòng 10, nếu không, ghi lại số tiền nào lớn nhất ở các dòng 10, 11, hay 12.)	13.
14.	Số chênh lệch giữa 30% của Thu Nhập Hằng Tháng Được Điều Chỉnh hiện nay và số TTP được điều chỉnh theo số tăng trong thu nhập do lao động. (Trừ dòng 13 khỏi dòng 8. Ghi số 0 nếu số thành là số âm.)	14.
15.	Số TTP hiện nay (Ghi lại số tiền ở dòng 9j của mẫu đơn HUD-50058 hoặc, trong trường hợp có phiếu trả tiền lựa chọn nhà ở, thì ghi lại số tiền ở dòng 8 của mẫu đơn này.)	15.
16.	Số TTP vào ngày Hợp Đồng Tham Gia FSS bắt đầu có hiệu lực hay, trong trường hợp có phiếu trả tiền lựa chọn gia cư, 30% của Thu Nhập Hằng Tháng Đã Được Điều Chỉnh vào ngày Hợp Đồng Tham Gia FSS bắt đầu có hiệu lực. (Ghi lại số tiền trong hợp đồng tham gia.)	16.
17.	Chênh lệch giữa số TTP hiện nay và số TTP vào ngày Hợp Đồng Tham Gia Chương Trình FSS bắt đầu có hiệu lực. (Trừ dòng 16 khỏi dòng 15. Nếu số thành là âm thì ghi 0.)	17.
18.	Ghi số nào nhỏ hơn của dòng 14 hay dòng 17.	18.
19.	Giới Hạn Thu Nhập Rất Thấp có thể áp dụng (Ghi giới hạn thu nhập rất thấp hiện nay cho khu vực nơi gia đình tham gia chương trình FSS đang cư ngụ.)	19.
20.	Số tiền của Thu Nhập Được Điều Chỉnh vượt quá Giới Hạn Thu Nhập Rất Thấp (Trừ dòng 19 khỏi dòng 3.)	20.
21.	30% của số tiền Thu Nhập Được Điều Chỉnh vượt quá Giới Hạn Thu Nhập Rất Thấp (Lấy dòng 20 chia cho 40)	21.
22.	Tín dụng tài khoản bảo lãnh (Trừ dòng 21 khỏi dòng 18)	22.

Mẫu này của HUD không có tính cách bắt buộc và dùng ở đây để minh họa quá trình tính toán. PHA có thể tự soạn mẫu giấy tính toán FSS riêng.

Mỗi Cơ Quan Gia Cư (HA) phải ký kết một hợp đồng tham gia với mỗi gia đình hội đủ điều kiện muốn tham gia chương trình FSS. Mỗi HA phải tham khảo ý kiến với các giới chức địa phương để xây dựng một kế hoạch hành động trong đó có mô tả số lượng, các đặc điểm, và các nhu cầu của số dân chúng sẽ được chương trình FSS do HA đề nghị phục vụ; các dịch vụ và hoạt động mà chương trình này sẽ cung cấp; phương cách thực hiện chương trình; các tài nguyên công cộng và tư nhân qua đó các dịch vụ và hoạt động sẽ được cung cấp; một thời biểu cho việc thực hiện chương trình; và những dữ liệu khác cần thiết cho HUD để bảo đảm việc thực hiện có phối hợp các dịch vụ và họat động trong chương trình.

Thời gian cần thiết để công chúng khai báo trong việc thu thập thống tin này được ước tính trung bình vào khoảng 1.0 giờ cho mỗi lần trả lời, kể cả thời gian để xem lại những hướng dẫn, tìm kiếm các nguồn dữ liệu, tập hợp và duy trì các dữ liệu cần thiết, hoàn tất và duyệt lại việc thu thập thông tin. Xin gửi các nhận xét về sự ước tính thời gian cần thiết để thực hiện nghĩa vụ này và về bất cứ mặt nào khác của việc thu thập thông tin này, kể cả những đề nghị để giảm bớt gánh nặng này, đến Giới Chức Quản Lý Báo Cáo, Dự Án Giảm Bớt Công Việc Giấy Tờ (2577-0178), Vụ Công Nghệ Thông Tin, Bộ Gia Cư và Phát Triển Đô Thị, Washington, D.C. 20410-3600. (Reports Management Officer, Paperwork Reduction Project (2577-0178), Office of Information Technology, U.S. Department of Housing and Urban Development, Washington, D.C. 20410-3600)

Xin đừng gửi mẫu đơn này đến địa chỉ trên đây.

Trả lời cho việc thu thập thông tin này là một việc làm bắt buộc do pháp luật quy định (Mục 23 (c) & (g) của Luật Gia Cư năm 1937, được bổ sung bởi Muc 554 của Luật Gia Cư Giá Ha Quốc Gia Cranston-Gonzalez (PL 101-625) để được tham gia chương trình FSS.

Những thông tin được thu thập trong mẫu đơn này được xem là có tính chất nhạy cảm và được bảo vệ bởi Luật Quyền Riêng Tư. Luật Quyền Riêng Tư quy định rằng các hồ sơ này phải được giữ gìn bằng những biện pháp bảo vệ an toàn thích hợp về mặt hành chính, kỹ thuật, và vật chất để bảo đảm an ninh và bí mật của hồ sơ. Ngoài ra, những hồ sơ này cũng phải được bảo vệ chống lại bất cứ sự đe dọa nào được dự kiến đối với sự an toàn và toàn vẹn của chúng--những đe dọa có thể gây thiệt hại, bối rối, bất tiện, hay bất công đáng kể cho bất cứ cá nhân nào liên quan đến thông tin được duy trì.

HÚD không được tiến hành hay bảo trợ một cuộc thu thập thông tin, và không người nào bị bắt buộc phải trả lời, trừ phi việc thu thập này có một số kiểm tra đang có hiệu lực của OMB.

Hướng Dẫn Về Việc Điền Giấy Tính Toán Tín Dụng Tài Khoản Bảo Lãnh FSS

- 1. Một khoản tín dụng bảo lãnh phải được xác định mỗi khi một cuộc tái xét hay xác định tạm thời được tiến hành sau ngày hợp đồng tham gia chương trình FSS bắt đầu có hiệu lực, trong thời gian gia đình liên hệ đang tham gia chương trình FSS.
- 2. Số lượng của khoản tín dụng bảo lãnh có thể được tính toán bằng cách dùng Mẫu Đơn HUD-52652 (Form HUD-52652), hay một tài liệu khác có bao gồm các thủ tục được ghi trong Mẫu Đơn HUD-52652.
- 3. Số lượng của khoản tín dụng bảo lãnh sẽ thay đổi tuỳ theo mức thu nhập của gia đình tham gia chương trình FSS và căn cứ vào các khoản tăng thêm trong thu nhập **do lao động** kể từ ngày hợp đồng tham gia bắt đầu có hiệu lực. Nếu thu nhập được điều chỉnh của gia đình vượt quá giới hạn thu nhập thấp hơn trong khu vực cư ngụ của gia đình tham gia chương trình FSS (nghĩa là số lượng ghi ở dòng 3 lớn hơn số lượng ở dòng 2), thì gia đình này không hội đủ điều kiện để được cấp tín dụng bảo lãnh. Trong những trường hợp như thế, không phải điền từ dòng 4 đến dòng 22 của Mẫu Đơn HUD-52652.

Taøi lieäu naøy laø baûn dòch cuûa moät vaên baûn phaùp lyù do Boä Gia Cö vaø Phaùt Trieån Ñoâ Thò (HUD) ban haønh. HUD cung caáp baûn dòch naøy cho quyù vò chæ vôùi muïc ñích giuùp quyù vò hieåu roõ nhöõng quyeàn vaø nghóa vuï cuûa quyù vò. Baûn tieáng Anh cuûa taøi lieäu naøy laø baûn chính thöùc, hôïp phaùp vaø coù tính caùch quyeát ñònh. Baûn dòch naøy khoâng phaûi laø moät taøi lieäu chính thöùc.

Các ấn bản cũ không còn được dùng nữa

Trang 2 của 2 trang

Mẫu đơn HUD-52652-Vietnamese (1/05) tham khảo Handbook 7420.8